

Số: 807/BVDL-KD

Hà Nội, ngày 04 tháng 9 năm 2026

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Da liễu Hà Nội có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu: Dịch vụ ngoại kiểm năm 2027, chi tiết như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Da liễu Hà Nội, 79B Nguyễn Khuyến, Văn Miếu- Quốc Tử Giám, Hà Nội

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

- Họ và tên: DS. Nguyễn Văn Hạnh.
- SĐT: 0969244699
- Địa chỉ Email: tbyt.bvdlhn@gmail.com

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Khoa Dược- Bệnh viện Da liễu Hà Nội, 79B Nguyễn Khuyến, Văn Miếu- Quốc Tử Giám, Hà Nội.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ ngày 04 tháng 09 năm 2026 đến ngày 10 tháng 09 năm 2026.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: 120 ngày kể từ ngày 10/09/2026.

II. Nội dung yêu cầu báo giá

1. Nội dung báo giá: Công ty lựa chọn báo giá theo danh mục. Báo giá hàng hóa có tiêu chí kỹ thuật phù hợp với nội dung yêu cầu.

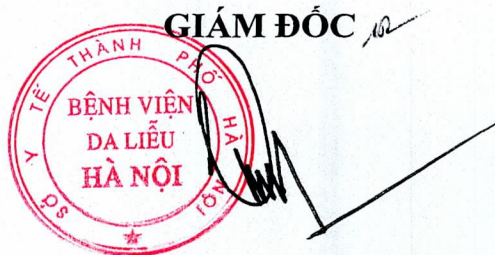
(Phụ lục danh mục và biểu mẫu báo giá kèm theo)

2. Địa điểm cung cấp: 79B Nguyễn Khuyến, Phường Văn Miếu- Quốc Tử Giám, Tp.Hà Nội.

Xin trân thành cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Tổ CNTT;
- <https://benhviendalieuhanoi.com/>;
- Lưu: VT, K Dược.



Nguyễn Minh Quang



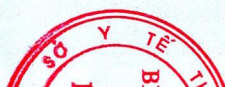
PHỤ LỤC I
Danh mục hàng hóa

(Kèm theo Yêu cầu báo giá số 907/BVDL-KD ngày 04 tháng 9 năm 2026)

STT	Danh mục dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Mô tả dịch vụ
1	Chương trình Ngoại kiểm Miễn dịch	Chương trình	1	1. Thông số kỹ thuật Dùng để ngoại kiểm một số xét nghiệm miễn dịch trong máu. Mẫu có nguồn gốc từ huyết thanh người, dạng đông khô, bảo quản nhiệt độ 2-8°C. Tần suất phân tích: Tối thiểu 1 mẫu/đợt, 12 đợt/trong vòng 12 tháng. Trong đó có các thông số cơ bản như sau: Tối thiểu thông số bao gồm: Định lượng Testosterol 2. Dịch vụ hỗ trợ: a. Tiếp nhận, xử lý, quản lý thông tin: Đăng ký, khai báo, nhận kết quả phân tích và trả kết đánh giá ngoại kiểm trên hệ thống phần mềm giúp cho việc thao tác, lưu giữ, tra cứu thông tin, dữ liệu nhanh chóng, chính xác và tính bảo mật cao. b. Phân tích, đánh giá kết quả ngoại kiểm: Yêu cầu báo cáo có nhận xét, biểu đồ, chỉ số thống kê cụ thể
2	Chương trình ngoại kiểm genotype HPV	Chương trình	1	1. Thông số kỹ thuật Tần suất phân tích: tối thiểu 3 mẫu/đợt, 04 đợt/ 12 tháng. Thông số phân tích: Đánh giá khả năng phát hiện và xác định kiểu gen (genotype) HPV 2. Dịch vụ hỗ trợ: a. Tiếp nhận, xử lý, quản lý thông tin: Đăng ký, khai báo, nhận kết quả phân tích và trả kết đánh giá ngoại kiểm trên hệ thống phần mềm giúp cho việc thao tác, lưu giữ, tra cứu thông tin, dữ liệu nhanh chóng, chính xác và tính bảo mật cao. b. Phân tích, đánh giá kết quả ngoại kiểm: Yêu cầu báo cáo có nhận xét, biểu đồ, chỉ số thống kê cụ thể.

STT	Danh mục dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Mô tả dịch vụ
3	Chương trình ngoại kiểm Huyết thanh học (Viêm gan, HIV, CMV)	Chương trình	1	1. Thông số kỹ thuật Dùng để ngoại kiểm các xét nghiệm phát hiện kháng nguyên/kháng thể viêm gan (A, B, C), HIV. Tần suất phân tích: tối thiểu 2 mẫu/ 1 đợt, 12 đợt/ 12 tháng. Phương pháp định tính hoặc định lượng. Trong đó có các thông số cơ bản như sau: Tối thiểu thông số bao gồm HbsAg; Anti-HCV, Test nhanh HIV 2. Dịch vụ hỗ trợ: a. Tiếp nhận, xử lý, quản lý thông tin: Đăng ký, khai báo, nhận kết quả phân tích và trả kết đánh giá ngoại kiểm trên hệ thống phần mềm giúp cho việc thao tác, lưu giữ, tra cứu thông tin, dữ liệu nhanh chóng, chính xác và tính bảo mật cao. b. Phân tích, đánh giá kết quả ngoại kiểm: Yêu cầu báo cáo có nhận xét, biểu đồ, chỉ số thống kê cụ thể
4	Phân tích thêm thiết bị Chương trình Ngoại kiểm Huyết thanh học	Đợt	12	a. Tiếp nhận, xử lý, quản lý thông tin: Đăng ký, khai báo, nhận kết quả phân tích và trả kết đánh giá ngoại kiểm trên hệ thống phần mềm giúp cho việc thao tác, lưu giữ, tra cứu thông tin, dữ liệu nhanh chóng, chính xác và tính bảo mật cao. b. Phân tích, đánh giá kết quả ngoại kiểm: Yêu cầu báo cáo có nhận xét, biểu đồ, chỉ số thống kê cụ thể
5	Chương trình ngoại kiểm Giang mai	Chương trình	1	1. Thông số kỹ thuật Dùng để ngoại kiểm xét nghiệm các xét nghiệm giang mai. Mẫu dễ bảo quản. Tần suất phân tích: tối thiểu 1 mẫu/ đợt, 12 đợt/ 12 tháng. Có 01 thông số xét nghiệm giang mai. Phù hợp với cả phương pháp thực hiện trên máy tự động, thủ công và test nhanh. 2. Dịch vụ hỗ trợ:

STT	Danh mục dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Mô tả dịch vụ
				a. Tiếp nhận, xử lý, quản lý thông tin: Đăng ký, khai báo, nhận kết quả phân tích và trả kết đánh giá ngoại kiểm trên hệ thống phần mềm giúp cho việc thao tác, lưu giữ, tra cứu thông tin, dữ liệu nhanh chóng, chính xác và tính bảo mật cao. b. Phân tích, đánh giá kết quả ngoại kiểm: Yêu cầu báo cáo có nhận xét, biểu đồ, chỉ số thống kê cụ thể
6	Phân tích thêm thiết bị Chương trình Ngoại kiểm Giang mai	Đợt	12	a. Tiếp nhận, xử lý, quản lý thông tin: Đăng ký, khai báo, nhận kết quả phân tích và trả kết đánh giá ngoại kiểm trên hệ thống phần mềm giúp cho việc thao tác, lưu giữ, tra cứu thông tin, dữ liệu nhanh chóng, chính xác và tính bảo mật cao. b. Phân tích, đánh giá kết quả ngoại kiểm: Yêu cầu báo cáo có nhận xét, biểu đồ, chỉ số thống kê cụ thể.
7	Chương trình ngoại kiểm Vi sinh	Chương trình	1	1. Thông số kỹ thuật: Dùng để ngoại kiểm các xét nghiệm Vi sinh. Mẫu dễ bảo quản. Tần suất phân tích: tối thiểu 01 mẫu/ 1 đợt, 04 đợt/ 12 tháng. Có tối thiểu 03 thông số: nhuộm soi vi khuẩn, định danh vi khuẩn, kháng sinh đồ. Phù hợp với phương pháp định danh và kháng sinh đồ tự động hoặc thủ công. 2. Dịch vụ hỗ trợ: a. Tiếp nhận, xử lý, quản lý thông tin: Đăng ký, khai báo, nhận kết quả phân tích và trả kết đánh giá ngoại kiểm trên hệ thống phần mềm giúp cho việc thao tác, lưu giữ, tra cứu thông tin, dữ liệu nhanh chóng, chính xác và tính bảo mật cao. b. Phân tích, đánh giá kết quả ngoại kiểm: Yêu cầu báo cáo có nhận xét, biểu đồ, chỉ số thống kê cụ thể
8	Chương trình ngoại kiểm	Chương trình	1	1. Thông số kỹ thuật Dùng để ngoại kiểm xét nghiệm Nhuộm soi các loại nấm. Mẫu dễ bảo quản. Tần



STT	Danh mục dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Mô tả dịch vụ
	Nhuộm soi nấm			suất phân tích: tối thiểu 01 bộ mẫu/ đợt, 02 đợt/12 tháng. Có 01 thông số nhuộm soi nấm. Phù hợp với phương pháp nhuộm soi thông thường 2. Dịch vụ hỗ trợ: a. Tiếp nhận, xử lý, quản lý thông tin: Đăng ký, khai báo, nhận kết quả phân tích và trả kết đánh giá ngoại kiểm trên hệ thống phần mềm giúp cho việc thao tác, lưu giữ, tra cứu thông tin, dữ liệu nhanh chóng, chính xác và tính bảo mật cao. b. Phân tích, đánh giá kết quả ngoại kiểm: Yêu cầu báo cáo có nhận xét, biểu đồ, chỉ số thống kê cụ thể
9	Phân tích thêm thiết bị Chương trình Ngoại kiểm Nhuộm soi nấm	Đợt	2	a. Tiếp nhận, xử lý, quản lý thông tin: Đăng ký, khai báo, nhận kết quả phân tích và trả kết đánh giá ngoại kiểm trên hệ thống phần mềm giúp cho việc thao tác, lưu giữ, tra cứu thông tin, dữ liệu nhanh chóng, chính xác và tính bảo mật cao. b. Phân tích, đánh giá kết quả ngoại kiểm: Yêu cầu báo cáo có nhận xét, biểu đồ, chỉ số thống kê cụ thể.
10	Chương trình ngoại kiểm Định danh và Kháng nấm đồ	Chương trình	1	1. Thông số kỹ thuật: Dùng để ngoại kiểm các xét nghiệm định danh và kháng nấm đồ các loại nấm men. Tần suất phân tích: 01bộ mẫu/ đợt, 02 đợt/ chương trình. Trong đó phân tích 02 thông số bao gồm: Định danh nấm; Kháng nấm đồ cho nấm men. 2. Dịch vụ hỗ trợ: a. Tiếp nhận, xử lý, quản lý thông tin: Đăng ký, khai báo, nhận kết quả phân tích và trả kết đánh giá ngoại kiểm trên hệ thống phần mềm giúp cho việc thao tác, lưu giữ, tra cứu thông tin, dữ liệu nhanh chóng, chính xác và tính bảo mật cao. b. Phân tích, đánh giá kết quả ngoại kiểm: Yêu cầu báo cáo có nhận xét, biểu đồ, chỉ số thống kê cụ thể.

STT	Danh mục dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Mô tả dịch vụ
11	Chương trình Ngoại kiểm Giải phẫu bệnh tổng quát	Chương trình	1	1. Thông số kỹ thuật: Tần suất phân tích mẫu: 10 mẫu/đợt, 3 đợt/ chương trình Dùng để đánh giá năng lực chẩn đoán trong mô bệnh học dựa trên tiêu bản số được cung cấp. Phương pháp: phân tích hình ảnh tiêu bản số kết hợp các thông tin lâm sàng được cung cấp để đưa ra chẩn đoán phù hợp. 2. Dịch vụ hỗ trợ: a. Tiếp nhận, xử lý, quản lý thông tin: Đăng ký, khai báo, nhận kết quả phân tích và trả kết đánh giá ngoại kiểm trên hệ thống phần mềm giúp cho việc thao tác, lưu giữ, tra cứu thông tin, dữ liệu nhanh chóng, chính xác và tính bảo mật cao. b. Phân tích, đánh giá kết quả ngoại kiểm: Yêu cầu báo cáo có nhận xét, biểu đồ, chỉ số thống kê cụ thể
12	Chương trình ngoại kiểm Hóa sinh	Chương trình	1	1. Thông số kỹ thuật: Dùng để ngoại kiểm một số xét nghiệm hóa sinh trong máu. Mẫu có nguồn gốc từ huyết thanh người, dạng đông khô, bảo quản nhiệt độ 2-8°C. Tần suất phân tích: tối thiểu 1 mẫu/1 đợt, 12 đợt/12 tháng. Trong đó có các thông số cơ bản như sau: Tối thiểu bao gồm các thông số: Albumin, ALT (GPT), AST (GOT), Bilirubin toàn phần, Calci toàn phần, Cholesterol, Creatinin, GGT, Glucose, HDL-Cholesterol, Triglycerid, Ure, Uric Acid, Kẽm. 2. Dịch vụ hỗ trợ: a. Tiếp nhận, xử lý, quản lý thông tin: Đăng ký, khai báo, nhận kết quả phân tích và trả kết đánh giá ngoại kiểm trên hệ thống phần mềm giúp cho việc thao tác, lưu giữ, tra cứu thông tin, dữ liệu nhanh chóng, chính xác và tính bảo mật cao. b. Phân tích, đánh giá kết quả ngoại kiểm: Yêu cầu báo cáo có nhận xét, biểu đồ, chỉ số thống kê cụ thể.

STT	Danh mục dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Mô tả dịch vụ
13	Phân tích thêm thiết bị Chương trình Ngoại kiểm Hóa sinh	Đợt	12	a. Tiếp nhận, xử lý, quản lý thông tin: Đăng ký, khai báo, nhận kết quả phân tích và trả kết đánh giá ngoại kiểm trên hệ thống phần mềm giúp cho việc thao tác, lưu giữ, tra cứu thông tin, dữ liệu nhanh chóng, chính xác và tính bảo mật cao. b. Phân tích, đánh giá kết quả ngoại kiểm: Yêu cầu báo cáo có nhận xét, biểu đồ, chỉ số thống kê cụ thể.
14	Chương trình ngoại kiểm Đông máu rút gọn	Chương trình	1	1. Thông số kỹ thuật: Dùng để ngoại kiểm xét nghiệm đông máu cơ bản trên máy xét nghiệm đông máu. Mẫu có nguồn gốc từ người, dạng đông khô, bảo quản nhiệt độ 2-8°C. Tần suất phân tích: tối thiểu 1 mẫu/1 đợt, 12 đợt/12 tháng, Trong đó có các thông số cơ bản như sau: Tối thiểu gồm thông số đông máu cơ bản: Activated Partial Thromboplastin Time (aPTT), Fibrinogen, Prothrombin Time (PT), Thrombin Time (TT) 2. Dịch vụ hỗ trợ: a. Tiếp nhận, xử lý, quản lý thông tin: Đăng ký, khai báo, nhận kết quả phân tích và trả kết đánh giá ngoại kiểm trên hệ thống phần mềm giúp cho việc thao tác, lưu giữ, tra cứu thông tin, dữ liệu nhanh chóng, chính xác và tính bảo mật cao. b. Phân tích, đánh giá kết quả ngoại kiểm: Yêu cầu báo cáo có nhận xét, biểu đồ, chỉ số thống kê cụ thể.
15	Chương trình ngoại kiểm Nước tiểu định tính	Chương trình	1	1. Thông số kỹ thuật Dùng để ngoại kiểm xét nghiệm nước tiểu định tính. Mẫu có nguồn gốc từ nước tiểu người, dạng lỏng, bảo quản nhiệt độ 2-8°C. Tần suất phân tích: tối thiểu 1 mẫu/ đợt, 6 đợt/trong vòng 12 tháng. Trong đó có các thông số cơ bản như sau: Tối thiểu thông số bao gồm: Albumin, Bạch cầu, Bilirubin, Creatinin, Galactose, Glucose, HCG, Hồng cầu, Ketone, Nitrit, pH, Protein, Tỷ trọng, Urobilinogen

STT	Danh mục dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Mô tả dịch vụ
				2. Dịch vụ hỗ trợ: a. Tiếp nhận, xử lý, quản lý thông tin: Đăng ký, khai báo, nhận kết quả phân tích và trả kết đánh giá ngoại kiểm trên hệ thống phần mềm giúp cho việc thao tác, lưu giữ, tra cứu thông tin, dữ liệu nhanh chóng, chính xác và tính bảo mật cao. b. Phân tích, đánh giá kết quả ngoại kiểm: Yêu cầu báo cáo có nhận xét, biểu đồ, chỉ số thống kê cụ thể.
16	Phân tích thêm thiết bị Chương trình ngoại kiểm Nước tiểu định tính	Đợt	6	a. Tiếp nhận, xử lý, quản lý thông tin: Đăng ký, khai báo, nhận kết quả phân tích và trả kết đánh giá ngoại kiểm trên hệ thống phần mềm giúp cho việc thao tác, lưu giữ, tra cứu thông tin, dữ liệu nhanh chóng, chính xác và tính bảo mật cao. b. Phân tích, đánh giá kết quả ngoại kiểm: Yêu cầu báo cáo có nhận xét, biểu đồ, chỉ số thống kê cụ thể.
17	Chương trình ngoại kiểm Huyết học	Chương trình	1	1. Thông số kỹ thuật Dùng để ngoại kiểm xét nghiệm huyết học. Mẫu máu toàn phần có nguồn gốc từ máu người, bảo quản nhiệt độ 2-8°C. Tần suất phân tích: tối thiểu 1 mẫu/1 đợt, 12 đợt/12 tháng. Trong đó có các thông số cơ bản như sau: Tối thiểu thông số bao gồm các thông số cơ bản của xét nghiệm Tổng phân tích tế bào máu ngoại vi như sau: Red Blood Cell Count (RBC), Haemoglobin (Hb), Haematocrit (HCT), Mean Cell Volume (MCV), Mean Cell Haemoglobin (MCH), Concentration (MCHC), Red Cell Dist. Width (RDW), Total White Blood Cell Count (WBC), Platelets (PLT), Mean Platelet Volume (MPV), Plateletcrit (PCT) Thông số tham gia ngoại kiểm: Red Blood Cell Count (RBC), Haemoglobin (Hb), Haematocrit (HCT), Mean Cell Volume (MCV), Mean Cell Haemoglobin (MCH), Concentration (MCHC), Red Cell Dist. Width (RDW), Total White Blood Cell Count (WBC), Platelets (PLT), Mean Platelet Volume (MPV), Plateletcrit (PCT) 2. Dịch vụ hỗ trợ:

STT	Danh mục dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Mô tả dịch vụ
				a. Tiếp nhận, xử lý, quản lý thông tin: Đăng ký, khai báo, nhận kết quả phân tích và trả kết đánh giá ngoại kiểm trên hệ thống phần mềm giúp cho việc thao tác, lưu giữ, tra cứu thông tin, dữ liệu nhanh chóng, chính xác và tính bảo mật cao. b. Phân tích, đánh giá kết quả ngoại kiểm: Yêu cầu báo cáo có nhận xét, biểu đồ, chỉ số thống kê cụ thể.
18	Phân tích thêm thiết bị Chương trình Ngoại kiểm Huyết học	Đợt	12	a. Tiếp nhận, xử lý, quản lý thông tin: Đăng ký, khai báo, nhận kết quả phân tích và trả kết đánh giá ngoại kiểm trên hệ thống phần mềm giúp cho việc thao tác, lưu giữ, tra cứu thông tin, dữ liệu nhanh chóng, chính xác và tính bảo mật cao. b. Phân tích, đánh giá kết quả ngoại kiểm: Yêu cầu báo cáo có nhận xét, biểu đồ, chỉ số thống kê cụ thể.